

Bản án số: 752/2020/HC-PT
Ngày: 21 - 12 - 2020
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh;

Ông Hoàng Minh Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 301/2020/TLPT-HC ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 167/2020/HCST ngày 13 tháng 2 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4103/2020/QĐ-PT ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1971. (có mặt)

Địa chỉ: ấp 9, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1988. (có mặt)

Thường trú: thị trấn Ng, huyện Ph, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ liên lạc: Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: khu phố 7, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Việt D – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Thanh S – Chuyên viên Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện C. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1971. (có mặt)

Địa chỉ: ấp 9, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Công ty cổ phần H (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Huỳnh Văn H trình bày:

Năm 2002, ông Huỳnh Văn H được Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 432 QSDĐ/CQ ngày 09/7/2002 với tổng diện tích đất là 963m², trong đó: đất ở là 200m², đất vườn 763m², thuộc thửa 729, 729-1, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp 9, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, vị trí đất ngay mặt tiền đường H.

Ngày 11/5/2004, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 2021/QĐ-UB về việc thu hồi và tạm giao đất cho Công ty Cơ khí ô tô S (S) để bồi thường, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị đầu tư xây dựng công nghiệp cụm cơ khí ô tô tại xã H và xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 04/10/2006, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1375/QĐ-UBND (gọi tắt là QĐ 1375) về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng công nghiệp cụm cơ khí ô tô đối với ông H.

Không đồng ý, ông H khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện C nhưng chưa được trả lời giải quyết khiếu nại.

Ngày 11/5/2017, UBND huyện C ban hành Quyết định 4799/QĐ-UBND (gọi tắt là QĐ 4799) về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung trong Dự án đầu tư xây dựng công nghiệp Cụm cơ khí ô tô Thành phố (nay là Khu Công nghiệp cơ khí ô tô Thành phố) tại xã H và xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông H.

Việc UBND huyện C ban hành hai quyết định nói trên là chưa đúng qui định của pháp luật, chưa xem xét bồi thường theo giá thị trường, cụ thể :

- Đối với 200m² diện tích đất ở, UBND huyện C vẫn áp giá đền bù hỗ trợ thiệt hại là 600.000 đồng/m² theo giá trị đất công bố trong khu vực từ năm 2004, trong khi giá thị trường là khoảng 4.000.000 đồng/m².

- Đối với 763m² diện tích đất vườn, chỉ tính đền bù giá 65.000 đồng/m². Sau đó, UBND huyện C ban hành Quyết định bổ sung là 15.000 đồng/m², tổng cộng là 80.000 đồng/m². Trong khi đó, hộ gia đình bà Nguyễn Thị Y, ở vị trí

đất phía sau, không nằm ở mặt tiền đường như ông H nhưng được tính giá đất bồi thường theo giá đất vườn gò tự nhiên xen cài khu dân cư theo Quyết định số 8611/QĐ-UBND của UBND huyện C ngày 12/11/2015.

Vị trí đất của ông H thuộc mặt tiền đường H lại có một phần diện tích đất thổ cư thì lại không được xem xét tính hỗ trợ theo giá bồi thường là đất vườn xen kẽ khu dân cư gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông H. Do chậm trễ lên phương án bồi thường, giá đất nông nghiệp tại vị trí đất trên hiện nay đã tăng khoảng 160.000 đồng/m², ngoài ra giá thổ cư trong khu vực theo quy định nhà nước đã tăng lên 990.000 đồng/m² theo quy định của pháp luật thì giá hỗ trợ là 30% đến 70% giá đất ở liền kề, do đó theo cách tính của 02 Quyết định nói trên đã gây thiệt hại cho ông H rất lớn, cụ thể :

+ Đất ở: 200 m² x 4.000.000 đồng = 800.000.000 đồng.

+ Đất vườn:

(1) (763 m² x 160.000) = 122.080.000 đồng.

(2) 50% x 990.000 = 495.000 đồng.

⇒ 763 m² x 495.000 = 377.685.000 đồng.

Tổng cộng: (1) + (2) = 499.765.000 đồng.

+ Tổng giá trị thiệt hại tạm tính của đất ở và đất vườn là: 800.000.000 + 499.765.000 = 1.299.765.000 đồng.

Theo đó việc áp giá bồi thường theo quyết định bổ sung đã gây thiệt hại cho gia đình ông H cụ thể là: 1.299.765.000 đồng - 692.881.513 đồng = 606.883.487 đồng.

Nay ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án tuyên hủy:

1/. Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 04/10/2006 của UBND huyện C về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất đối với ông H.

2/. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND huyện C về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung đối với ông H.

3/. Yêu cầu UBND huyện C tính lại giá trị đất bồi thường theo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Huỳnh Văn H.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Về quá trình giải quyết bồi thường cho hộ ông Huỳnh Văn H:

Căn cứ Phương án giá số 98/PA-GBT ngày 25/6/2004 được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3267/QĐ-UB ngày 30/6/2004. Theo phương án bồi thường được duyệt đơn giá bồi thường cụ thể:

- Đối với đất ở vị trí mặt tiền đường H và B là 600.000 đồng/m².

- Đối với đất ở không nằm ở vị trí mặt tiền đường H và B là 500.000

đồng/m².

- Đối với đất nông nghiệp không nằm ở vị trí mặt tiền đường là 65.000 đồng/m².

- Đất vườn gò tự nhiên trong khu dân cư được bồi thường theo đơn giá 150.000 đồng/m².

- Đất trồng cây lâu năm, hoặc đất có nguồn gốc là đất trồng cây hàng năm đã được cải tạo, bồi đắp thành vườn thì được tính bồi thường theo đơn giá 80.000 đồng/m².

- Đối với phần diện tích đất nông nghiệp có vị trí tiếp giáp với lề các đường H, B của một chủ sử dụng đất được tính bồi thường tăng thêm 30% đơn giá bồi thường của loại đất tương ứng, tính trong phạm vi không quá 100m kể từ tìm đường.

Trong dự án, ông Huỳnh Văn H bị ảnh hưởng thu hồi phần đất có diện tích 963m², thuộc thửa đất số 729, 729-1, tờ bản đồ số 5 (tài liệu bản đồ 02/CT-UB), bộ địa chính xã H, loại đất: đất thổ cư 200m², đất vườn 763m². Phần đất này, ông Huỳnh Văn H đã được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 432 QSDĐ/CQ ngày 09/7/2002.

Ngày 04/10/2006, UBND huyện C ban hành QĐ số 1375/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng công nghiệp cụm cơ khí ô tô tại xã H và xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Huỳnh Văn H với số tiền: 191.873.500đ, gồm:

- Đất ở mặt tiền đường H: $200\text{m}^2 \times 600.000\text{đ}/\text{m}^2 = 120.000.000\text{đ}$.

- Đất nông nghiệp mặt tiền đường: $763\text{m}^2 \times 65.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 1.3 = 64.473.500\text{đ}$.

- Vật kiến trúc: 400.000đ.

- Bồi thường khác: 7.000.000đ.

Sau đó, ngày 11/5/2017, UBND huyện C tiếp tục ban hành Quyết định số 4799 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung đối với ông H với số tiền: 45.492.590đ, gồm:

- Bồi thường bổ sung đất nông nghiệp trồng cây lâu năm vị trí mặt tiền đường (Theo công văn số 4556/UBND-BTGPMB ngày 24/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C): $763,0\text{m}^2 \times 15.000 \text{ đồng}/\text{m}^2 \times 1,3 = 14.878.500 \text{ đồng}$.

- Hỗ trợ lãi suất ngân hàng từ ngày 30/6/2004 đến ngày 31/5/2017: 30.613.890 đồng.

Sau khi ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông H, UBND huyện C mời ông H đến nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng khu đất bị ảnh hưởng dự án nhưng ông H không đồng ý nhận tiền theo QĐ 1375 và QĐ 4799 và không đồng ý bàn giao đất.

Do ông H không đồng ý nhận tiền và không đồng ý bàn giao đất nên

UBND huyện C tổ chức đoàn vận động liên hệ vận động nhưng ông H vẫn không đồng ý, do vậy, UBND huyện C ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 15254/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 đối với ông Huỳnh Văn H và đã tiến hành cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông H vào ngày 13/12/2017.

QĐ số 1375 ngày 04/10/2006 và QĐ số 4799/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND huyện C đã được ban hành đúng theo trình tự và thủ tục quy định nên về quan điểm của UBND huyện C là vẫn giữ nguyên các Quyết định trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần H trình bày:

Công ty H đã thực hiện đúng theo các quyết định của UBND thành phố Hồ Chí Minh và các quyết định của UBND huyện C và không có ý kiến gì đối với việc khiếu kiện này. Công ty xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Bà có cùng ý kiến trình bày, yêu cầu như ông H, bà xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 167/2020/HC-ST ngày 13 tháng 2 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H về việc yêu cầu hủy:

1/. Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 04/10/2006 của UBND huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất đối với ông H.

2/. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung đối với ông H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 13/2/2020, ông Huỳnh Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn H trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên hủy Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 04/10/2006 và Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND huyện C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định pháp luật.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Huỳnh Văn H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của Ông Huỳnh Văn H làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Ngày 25/6/2004, Hội đồng bồi thường thiệt hại ban hành Phương án số 98/PA-GBT ngày 25/6/2004 về việc bồi thường thiệt hại giải phóng mặt bằng dự án. Ngày 30/6/2004, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 3267/QĐ-UB phê duyệt phương án giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng công nghiệp cụm cơ khí ô tô tại xã H và xã T, huyện C. Như vậy, việc bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với gia đình ông H thực hiện theo Luật đất đai năm 1993 và Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ, theo Phương án bồi thường đã được phê duyệt tại Quyết định số 3267/QĐ-UB ngày 30/6/2004 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 04/10/2006, UBND huyện C ban hành QĐ số 1375/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng công nghiệp cụm cơ khí ô tô tại xã H và xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Huỳnh Văn H.

Ông Huỳnh Văn H bị thu hồi phần đất có diện tích 963m², thuộc thửa đất số 729, 729-1, tờ bản đồ số 5 (tài liệu bản đồ 02/CT-UB), bộ địa chính xã H, loại đất: đất thổ cư 200m², đất vườn 763m². Phần đất này, ông Huỳnh Văn H đã được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 432 QSDĐ/CQ ngày 09/07/2002. Phần đất nêu trên của ông H bị thu hồi là đất trống, không có nhà ở và vật kiến trúc trên đất, trên đất chỉ có 01 cái giếng khoan. Trên cơ sở các văn bản về bồi thường, giải phóng mặt bằng nêu trên, gia đình ông H được bồi thường như sau:

- Đất ở mặt tiền đường H: $200\text{m}^2 \times 600.000\text{đ}/\text{m}^2 = 120.000.000 \text{ đồng}.$

- Đất nông nghiệp mặt tiền đường: $763\text{m}^2 \times 65.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 1.3 =$

64.473.500 đồng.

- Vật kiến trúc: 400.000 đồng.
- Bồi thường khác: 7.000.000 đồng.

Sau đó, ngày 11/5/2017, UBND huyện C tiếp tục ban hành Quyết định số 4799 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung đối với ông H phần đất nông nghiệp trồng cây lâu năm vị trí mặt tiền đường (Theo công văn số 4556/UBND-BTGPMB ngày 24/4/2017 của UBND huyện C): $763,0m^2 \times 15.000 \text{ đồng}/m^2 \times 1,3 = 14.878.500 \text{ đồng}$ và hỗ trợ lãi suất ngân hàng từ ngày 30/6/2004 đến ngày 31/5/2017: 30.613.890 đồng.

Ngoài ra, Công ty cổ phần H đã hỗ trợ thêm số tiền là 137.000.000 đồng (từ ngày 30/6/2004 đến ngày 31/7/2008); hỗ trợ tiền bồi thường theo Văn bản số 72/VB-HP ngày 24/8/2010 của Công ty cổ phần H số tiền 20.892.000 đồng; hỗ trợ thêm lãi suất Ngân hàng từ 31/7/2008 đến ngày 05/10/2016 số tiền 45.388.381 đồng và tiền lãi số tiết kiệm cập nhật đến ngày 31/3/2017 số tiền 297.648.900 đồng cho ông Huỳnh Văn H.

Như vậy, việc bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông H đã thực hiện phù hợp với văn bản pháp luật có hiệu lực tại thời điểm phương án thu hồi được phê duyệt và đã có hỗ trợ bổ sung. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Huỳnh Văn H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn H. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 167/2020/HC-ST ngày 13 tháng 2 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H về việc yêu cầu hủy:

1/. Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 04/10/2006 của UBND huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất đối với ông H.

2/. Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND huyện C,

Thành phố Hồ Chí Minh về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung đối với ông H.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ông Huỳnh Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0045738 ngày 26/2/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã thực hiện xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Minh Thịnh

Trần Xuân Minh

Trần Thị Thu Thủy